

Đề thi thử THPT Quốc gia năm 2019

Môn Địa

**trường THPT Trần Hưng Đạo - Vĩnh Phúc
lần 1**

| | |
|---|---|
| TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO <i>(Đề thi có 40 câu)</i> | KỶ THI THỬ THPT QG LẦN I NĂM 2019 MÔN: ĐỊA LÍ <i>Thời gian làm bài : 50 Phút (không kể thời gian giao đề)</i> |
|---|---|

Câu 1: Vùng núi nổi tiếng nhất của Mỹ La tinh là

- A. Cooc-đi-e. B. An-tai. C. An-đet D. An-pơ.

Câu 2: Mĩ la tinh có điều kiện thuận lợi để phát triển

- A. cây lương thực, cây ăn quả nhiệt đới, chăn nuôi gia súc nhỏ.
 B. cây lương thực, cây công nghiệp nhiệt đới, chăn nuôi gia súc nhỏ.
 C. cây công nghiệp, cây ăn quả nhiệt đới, chăn nuôi gia súc.
 D. cây công nghiệp, cây lương thực, chăn nuôi gia đại gia súc.

Câu 3: Tài nguyên khoáng sản nổi bật ở Mĩ la tinh là

- A. kim loại màu, sắt, kim loại hiếm, phot phat.
 B. kim loại đen, kim loại quý và nhiên liệu.
 C. kim loại đen, kim loại màu, dầu mỏ.
 D. kim loại đen, kim loại mạt, kim loại hiếm.

Câu 4: Khu vực nào có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới?

- A. Bắc Mĩ. B. Đông Âu. C. Tây Âu. D. Tây Nam Á.

Câu 5: Tự nhiên nước ta phân hóa đa dạng thành các vùng khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam, giữa miền núi và đồng bằng, ven biển, hải đảo là do:

- A. Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn và địa hình phân bậc rõ nét.
 B. Lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến. Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn và địa hình phân bậc rõ nét.
 C. Vị trí nằm trong vùng nhiệt đới ở nửa cầu Bắc
 D. Lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến.

Câu 6:

Tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta thời kì 1990 - 2009
(đơn vị: tỉ đồng)

| Năm | Nông - lâm - ngư nghiệp | Công nghiệp - xây dựng | Dịch vụ |
|-----|-------------------------|------------------------|---------|
|-----|-------------------------|------------------------|---------|

| Năm | Nông - lâm - ngư nghiệp | Công nghiệp - xây dựng | Dịch vụ |
|------|-------------------------|------------------------|---------|
| 1990 | 42 003 | 33 221 | 56 704 |
| 1997 | 55 895 | 75 474 | 99 895 |
| 2005 | 76 905 | 157 808 | 158 276 |
| 2009 | 88 168 | 214 799 | 213 601 |

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) phân theo khu vực kinh tế của nước ta thời kì 1990 - 2009 là:

- A. Biểu đồ miền
- B. Biểu đồ hình tròn
- C. Biểu đồ đường
- D. Biểu đồ hình cột.

Câu 7: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt – Trung?

- A. Móng Cái
- B. Cầu Treo.
- C. Mộc Bài.
- D. Vĩnh Xương

Câu 8: Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới vào năm:

- A. 2007.
- B. 2010.
- C. 2009.
- D. 2008.

Câu 9: Nước nào ở Trung Á ít chịu ảnh hưởng của đạo hồi?

- A. Curoguxtan.
- B. Cadăcxtan.
- C. Udobêkixtan.
- D. Mông Cổ.

Câu 10: Trong các khái niệm sau, chọn khái niệm chính xác nhất về nhóm nước Công nghiệp mới (NICs)

- A. Là các nước phát triển đã hoàn thành xong quá trình công nghiệp hóa và đạt được trình độ phát triển nhất định về công nghiệp.
- B. Là các nước phát triển đã hoàn thành xong quá trình công nghiệp hóa và phát triển rất mạnh về công nghiệp.
- C. Là các nước đang phát triển đã hoàn thành xong quá trình công nghiệp hóa và đạt được trình độ phát triển nhất định về công nghiệp.
- D. Là các nước đang phát triển chưa hoàn thành quá trình công nghiệp hóa nhưng đã đạt được những thành tựu nhất định về công nghiệp.

Câu 11: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6- 7, hãy cho biết vịnh Xuân Đài thuộc tỉnh (thành phố) nào của nước ta?

A. Thanh Hóa. B. Phú Yên C. Bình Định. D. Quảng Ngãi

Câu 12: Nguồn sinh vật trên thế giới đang bị suy giảm nghiêm trọng là do:

- A. con người khai thác thiên nhiên quá mức
- B. chặt phá rừng bừa bãi
- C. sử dụng các chất nổ trong đánh bắt
- D. cạn kiệt nguồn thức ăn

Câu 13: Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của nhóm nước phát triển.

- A. Giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình thấp, chỉ số HDI ở mức cao.
- B. Giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao.
- C. Giá trị đầu tư ra nước ngoài nhỏ, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao.
- D. Giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức thấp.

Câu 14: Tổ chức tài chính có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế toàn cầu là

A. WB và ADB B. ADB và IBRD C. WB và IMF D. IMF và ADB

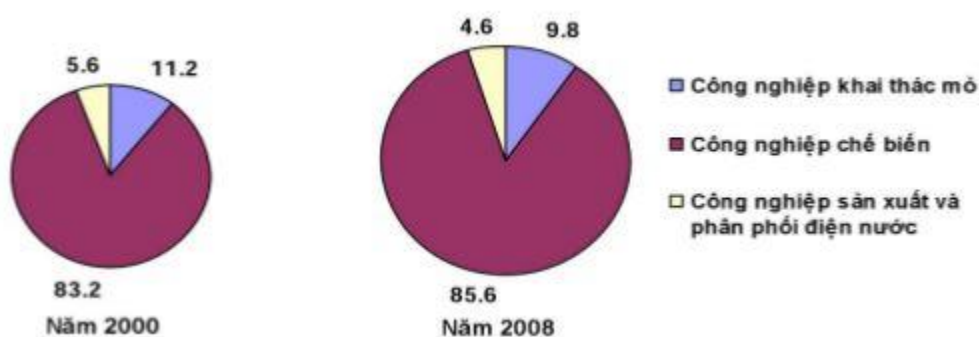
Câu 15: Điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây phần đất liền nước ta thuộc các tỉnh:

- A. Hà Giang, Cà Mau, Lai Châu, Khánh Hòa.
- B. Hà Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Điện Biên.
- C. Cao Bằng, Kiên Giang, Lai Châu, Khánh Hòa.
- D. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Ninh Thuận.

Câu 16:

Biểu đồ thể hiện cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp phân theo ngành ở nước ta trong năm 2000 và 2008

(Đơn vị: %)



Nhận xét nào sau đây chính xác:

- A. Tỷ trọng của các ngành công nghiệp đều có xu hướng tăng
- B. Tỷ trọng ngành công nghiệp khai thác mỏ, công nghiệp sản xuất và phân phối điện nước có xu hướng giảm tỷ trọng; tỷ trọng công nghiệp chế biến có xu hướng tăng.

- C. Tỉ trọng ngành công nghiệp khai thác mỏ, công nghiệp sản xuất và phân phối điện nước có xu hướng tăng tỉ trọng; tỉ trọng công nghiệp chế biến có xu hướng giảm .
- D. Tỉ trọng ngành công nghiệp khai thác mỏ có xu hướng giảm tỉ trọng; tỉ trọng công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất và phân phối điện nước có xu hướng tăng .

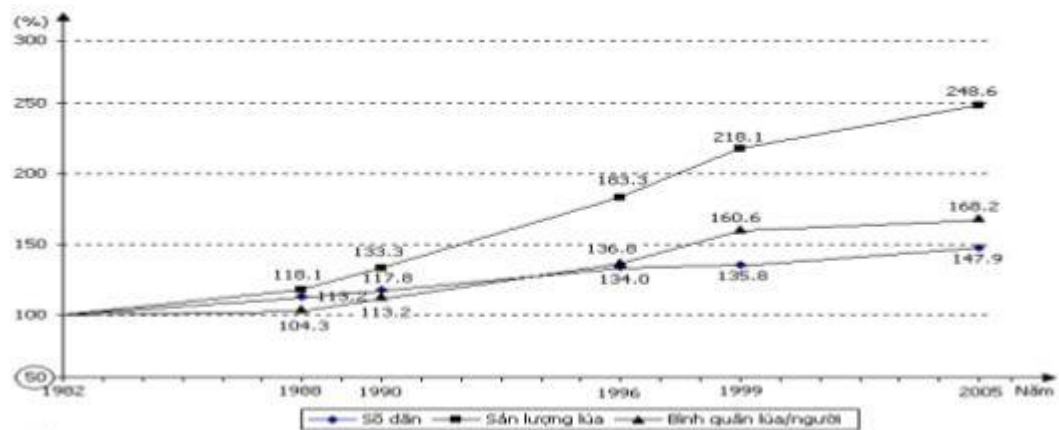
Câu 17: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4- 5, hãy cho biết huyện đảo Cô Tô thuộc tỉnh (thành phố) nào của nước ta?

- A. Đà Nẵng. B. Hải Phòng. C. Thanh Hóa. D. Quảng Ninh.

Câu 18: Trên đất liền, điểm cực Bắc của nước ta ở vĩ độ:

- A. $23^{\circ}24'N$. B. $23^{\circ}26'N$ C. $23^{\circ}25'N$. D. $23^{\circ}23'N$.

Câu 19: Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào dưới đây?

- A. Biểu đồ thể hiện giá trị sản lượng lúa, số dân và bình quân lương thực theo đầu người của nước ta giai đoạn 1982 - 2005
- B. Biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng của số dân, sản lượng lúa và bình quân theo đầu người nước ta giai đoạn 1982 – 2005.
- C. Biểu đồ thể hiện cơ cấu số dân, sản lượng và bình quân lúa theo đầu người của nước ta giai đoạn 1982 – 2005
- D. Biểu đồ thể hiện tình hình sản xuất lúa của nước ta giai đoạn 1982 – 2005

Câu 20: Khí hậu châu Phi có đặc điểm chủ yếu là

- A. nóng và ẩm. B. khô và nóng. C. lạnh và khô. D. nóng ẩm theo mùa.

Câu 21: Ai được hưởng lợi từ việc khai thác khoáng sản ở Châu Phi?

- A. Các công ty tư bản nước ngoài.
- B. Chính Phủ.
- C. Nông dân địa phương.
- D. Các công ty trong nước.

Câu 22: Những nguồn tài nguyên của châu Phi đang bị khai thác mạnh là

- A. hải sản và khoáng sản.
- B. nông sản và hải sản.
- C. khoáng sản và rừng.
- D. hải sản và lâm sản.

Câu 23: Đặc điểm nào là của các nước đang phát triển?

- A. GDP bình quân đầu người cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- B. năng suất lao động xã hội cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- C. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- D. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức cao, nợ nước ngoài nhiều.

Câu 24: Công cuộc Đổi mới ở nước ta đã đạt được thành tựu to lớn về mặt xã hội là:

- A. Lạm phát được đẩy lùi và kiềm chế ở mức một con số.
- B. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao.
- C. Công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt được nhiều thành tựu to lớn.
- D. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 25: Xu thế Đổi mới nền kinh tế - xã hội của nước ta không phải là:

- A. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. Thực hiện chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo.
- C. Tăng cường giao lưu và hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Dân chủ hóa đời sống kinh tế - xã hội

Câu 26: Công cuộc đổi mới ở nước ta được manh nha từ năm:

- A. 1981. B. 1980. C. 1979 D. 1982.

Câu 27:

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990- 2013
(Đơn vị: %)

| Năm | 1990 | 1995 | 1998 | 2005 | 2013 |
|------------------------|------|------|------|------|------|
| Nông - lâm- ngư nghiệp | 38,7 | 27,2 | 25,8 | 21 | 18,4 |
| Công nghiệp- xây dựng | 22,7 | 28,8 | 32,5 | 41 | 38,3 |
| Dịch vụ | 38,6 | 44 | 41,7 | 38 | 43,3 |

Theo bảng trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về sự chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 1990 - 2013?

- A. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. Tỷ trọng ngành dịch vụ hiện nay chiếm cao nhất trong cơ cấu GDP của cả nước.
- C. Tỷ trọng của công nghiệp và xây dựng tăng nhanh nhất trong cơ cấu GDP.
- D. Khu vực nông- lâm- ngư nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất nhưng đang có xu hướng giảm

Câu 28: Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ năm:

- A. 1997. B. 1996. C. 1998. D. 1995.

Câu 29:

Sự biến động diện tích rừng ở nước ta giai đoạn 1943 – 2013 (Đơn vị: triệu ha)

| Năm | Tổng diện tích rừng | Diện tích rừng tự nhiên | Diện tích rừng trồng |
|------|---------------------|-------------------------|----------------------|
| 1943 | 14,3 | 14,3 | 0 |
| 1983 | 7,2 | 6,8 | 0,4 |
| 2005 | 12,7 | 10,2 | 2,5 |
| 2013 | 13,9 | 10,4 | 3,5 |

Để vẽ biểu đồ thể hiện sự biến động diện tích rừng ở nước ta giai đoạn 1943 – 2013, biểu đồ nào là thích hợp nhất.

- A. đường.
- B. cột ghép.
- C. cột chồng.
- D. kết hợp cột với đường.

Câu 30: Số dân thành thị và tỷ lệ dân cư thành thị ở nước ta giai đoạn 1995 - 2005

| Năm | 1995 | 2000 | 2003 | 2005 |
|--------------------------------|------|------|------|------|
| Số dân thành thị (triệu người) | 14.9 | 18.8 | 20.9 | 22.3 |
| Tỷ lệ dân cư thành thị (%) | 20.8 | 24.2 | 25.8 | 26.9 |

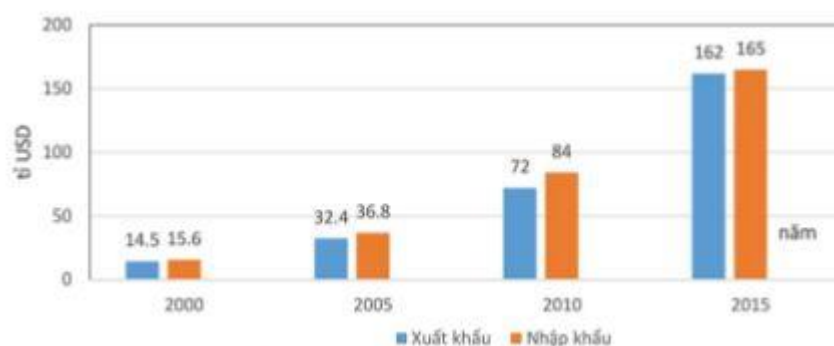
Để vẽ biểu đồ thể hiện số dân và tỷ lệ dân cư thành thị nước ta giai đoạn 1995-2005, biểu đồ thích hợp nhất là.

- A. biểu đồ kết hợp cột và đường.
- B. biểu đồ cột.
- C. biểu đồ miền.
- D. biểu đồ tròn.

Câu 31: Công cuộc hội nhập quốc tế và khu vực của nước ta đã đạt được thành tựu to lớn là:

- A. Tỷ lệ tăng trưởng GDP khá cao.
- B. Đã thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư nước ngoài (ODA, FDI).
- C. Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng tăng nhanh nhất trong cơ cấu kinh tế.
- D. Tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội được đẩy lùi

Câu 32: Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta qua các năm.
- B. Cơ cấu xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta qua các năm.
- C. Quy mô và cơ cấu xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta qua các năm.
- D. Tốc độ tăng trưởng xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta qua các năm.

Câu 33: Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên:

- A. Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.
- B. Khí hậu có hai mùa rõ rệt: mùa đông bớt nóng, khô và mùa hạ nóng, mưa nhiều.
- C. Có sự phân hóa tự nhiên theo lãnh thổ rõ rệt.
- D. Nền nhiệt độ cao, cán cân bức xạ quanh năm dương.

Câu 34:

TỔNG GDP CỦA VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN 1985 - 2015

(Đơn vị: tỷ USD)

| Năm | 1985 | 1995 | 2000 | 2005 | 2010 | 2015 |
|-----|------|------|-------|------|------|------|
| GDP | 14,1 | 20,7 | 33,64 | 57,6 | 116 | 194 |

(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam, 2016)

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn 1985 - 2015, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ miền.
- C. Biểu đồ tròn.
- D. Biểu đồ đường.

Câu 35: Nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính là do :

- A. khai thác quá mức các loại tài nguyên khoáng sản
- B. tăng lượng khí CO₂ trong khí quyển
- C. sử dụng nhiều thuốc trừ sâu trong nông nghiệp
- D. trình độ công nghệ trong sản xuất lạc hậu

Câu 36: Định hướng nào sau đây không phải là định hướng chính để đẩy mạnh công cuộc đổi mới?

- A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển nền kinh tế tri thức.
- B. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế để tăng tiềm lực kinh tế quốc gia.
- C. Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục dân số- kế hoạch hóa gia đình.
- D. Có các giải pháp hữu hiệu bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.

Câu 37: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, sắp xếp các bãi tắm nổi tiếng sau từ Bắc vào Nam.

- A. Trà Cổ, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Thiên Cầm, Mỹ Khê.
- B. Trà Cổ, Cát Bà, Thiên Cầm, Cửa Lò, Vũng Tàu.
- C. Mũi Né, Lăng Cô, Dốc Lết, Vũng Tàu, Phú Quốc.
- D. Bãi Cháy, Sầm Sơn, Đồ Sơn, Nha Trang, Mỹ Khê.

Câu 38: Liên kết khu vực được đánh giá là thành công nhất trong lịch sử là

- A. EU
- B. ASEAN
- C. NAFTA
- D. AU

Câu 39: Ý nghĩa văn hóa - xã hội của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam là tạo điều kiện:

- A. Mở lối ra biển thuận lợi cho Lào, Đông Bắc Campuchia và Tây Nam Trung Quốc.
- B. Cho giao lưu với các nước xung quanh bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không.
- C. Để nước ta thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Cho nước ta chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước Đông Nam Á.

Câu 40: Hậu quả lớn nhất của toàn cầu hoá kinh tế là

- A. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
- B. Tác động xấu đến môi trường xã hội.
- C. Làm ô nhiễm môi trường tự nhiên.
- D. Làm tăng cường các hoạt động tội phạm .

Đáp án

| | | | | | | | |
|-----------|---|-----------|---|-----------|---|-----------|---|
| 1 | C | 11 | B | 21 | A | 31 | B |
| 2 | C | 12 | A | 22 | C | 32 | A |
| 3 | B | 13 | B | 23 | C | 33 | D |
| 4 | D | 14 | C | 24 | C | 34 | D |
| 5 | D | 15 | B | 25 | B | 35 | B |
| 6 | A | 16 | B | 26 | C | 36 | C |
| 7 | A | 17 | D | 27 | D | 37 | A |
| 8 | A | 18 | D | 28 | D | 38 | A |
| 9 | D | 19 | B | 29 | C | 39 | D |
| 10 | C | 20 | B | 30 | A | 40 | A |